

Số: 830 /QĐ-SGTVT

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố mở tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt từ Hòn Gai đến Mông Dương và ngược lại

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUẢNG NINH

Căn cứ Quyết định số 3176/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải Quảng Ninh;

Căn cứ Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 63/2014/TT - BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 2800/QĐ-UBND ngày 29/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2012 – 2020;

Căn cứ văn bản số 451/UBND-GT1 ngày 21/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc nối tuyến xe buýt số 02 và tuyến xe buýt số 04;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần xe khách Vân Đồn và Công ty Cổ phần xe buýt Bãi Cháy Quảng Ninh về việc khai thác tuyến xe buýt Hòn Gai – Mông Dương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố mở tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt từ Hòn Gai đến Mông Dương và ngược lại với các nội dung sau:

1.1. Doanh nghiệp khai thác tuyến: Công ty Cổ phần xe khách Vân Đồn, Công ty Cổ phần xe buýt Bãi Cháy Quảng Ninh.

1.2. Số hiệu tuyến: 02.

1.3. Cự ly: 61 km.

1.4. Hành trình: Hòn Gai - Ngã tư Loong Toòng - Hà Lâm - Cầu Trắng (Cột 8) - Hà Tu - Ngã ba Km 6 (Cắm Phá) - Nội thị thành phố Cẩm Phá - Cẩm Sơn - Ngã ba tuyến tránh Cửa Ông - Cửa Ông - Bến xe Mông Dương - Trung tâm Mông Dương - Nhà máy nhiệt điện Mông Dương và ngược lại.

1.5. Biểu đồ chạy xe

- Tổng số chuyến: 216 chuyến/ngày

- Thời gian hoạt động: từ 04^h50 đến 19^h00.

- Tần suất hoạt động: 08 phút/chuyến.

1.6. Phương tiện hoạt động: 36 xe (mỗi doanh nghiệp 18 xe) nhãn hiệu County, Transinco, Thaco, Tracomco và SamCo; sức chứa từ 36 đến 47 chỗ. Danh sách xe cụ thể như sau:

- Công ty Cổ phần xe khách Vân Đồn: 14B – 027.87, 14B – 012.93, 14B – 010.13, 14B – 020.51, 14B – 029.02, 14B – 022.52, 14B – 011.58, 14B – 024.70, 14B – 019.18, 14B – 023.63, 14B – 014.76, 14B – 025.81, 14B – 020.68, 14B – 027.04, 14B – 023.97, 14B – 004.79, 14B – 011.28, 14B – 030.08.

- Công ty Cổ phần xe buýt Bãi Cháy Quảng Ninh: 14B – 013.73, 14B – 013.06, 14B – 013.09, 14B – 013.99, 14B – 019.52, 14B – 015.98, 14B – 028.58, 14B – 029.56, 14B – 018.20, 14B – 021.69, 14B – 025.15, 14B – 020.43, 14B – 022.01, 14B – 019.54, 14B – 020.76, 14B – 017.31, 14B – 012.24, 14B – 002.60.

1.7. Giá vé

- | | |
|-------------------------------------|--------------------------------------|
| + Vé chặng (từ 01 đến 02 cung đoạn) | 10.000 đồng/lượt khách |
| + Vé chặng (từ 03 đến 04 cung đoạn) | 15.000 đồng/lượt khách |
| + Vé chặng (từ 05 đến 06 cung đoạn) | 20.000 đồng/lượt khách |
| + Vé chặng (trên 06 cung đoạn) | 27.000 đồng/lượt khách |
| + Vé toàn tuyến | 27.000 đồng/lượt khách |
| + Vé tháng | 80% giá vé toàn tuyến *24 ngày/tháng |

1.8. Thời gian thực hiện khai thác tuyến: từ ngày 01/3/2019.

Điều 2. Công ty Cổ phần xe khách Vân Đồn, Công ty Cổ phần xe buýt Bãi Cháy Quảng Ninh tổ chức chạy xe theo đúng biểu đồ chạy xe đã được phê duyệt, thường xuyên nâng cao chất lượng phương tiện, chất lượng phục vụ vận tải hành khách; khuyến khích đầu tư phương tiện hiện đại, sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường; thực hiện chính sách hỗ trợ người khuyết tật, người cao tuổi sử dụng dịch vụ xe buýt theo quy định của Pháp luật.

Điều 3. Các ông Chánh Thanh tra Sở, Trưởng phòng Quản lý vận tải và phương tiện; Giám đốc Công ty Cổ phần xe khách Vân Đồn, Công ty Cổ phần xe buýt Bãi Cháy Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|-----------|
| - Bộ GTVT; | (Báo cáo) |
| - Tổng Cục ĐBVN; | |
| - UBND tỉnh; | |
| - Ban ATGT tỉnh; | (P/h) |
| - Công an tỉnh; | |
| - UBND TP Hạ Long, Cẩm Phả; | |
| - Trung tâm Truyền thông tỉnh; | |
| - Trang TTĐT Sở (đăng tin); | |
| - Giám đốc Sở (B/c); | |
| - Như Điều 3 (T/h); | |
| - Lưu: VP, QLVT&PT. | |

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Hồng Minh